

Câu 1. Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm gì?

- A. Vận động nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất.
- B. Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước.**
- C. Phát động toàn thể nhân dân thực hiện “Ngày đồng tâm”.
- D. Thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

Câu 2. Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), quân dân Việt Nam đã thực hiện thành công chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Chiến dịch Hòa Bình đông – xuân 1951 – 1952.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.**
- C. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954.
- D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 3. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời **không** chịu tác động của bối cảnh nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đang diễn biến phức tạp.
- B. Mỹ đang tiến hành chiến tranh ở Đông Dương.
- C. Nhiều nước trong khu vực có nhu cầu hợp tác.
- D. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây đang tiếp diễn.**

Câu 4. Nhận xét nào sau đây phù hợp với nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930?

- A. Chưa sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh.
- B. Không gắn cứu nước với canh tân đất nước.
- C. Thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.**
- D. Phong trào vẫn còn mang nặng tính tự phát.

Câu 5. Một trong những kết quả mà Mỹ đã đạt được khi triển khai chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là gì?

- A. Trực tiếp xóa bỏ được hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Duy trì được sự tồn tại, hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- C. Duy trì được vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.
- D. Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.**

Câu 6. Việt Nam Giải phóng quân ra đời (5 – 1945) là kết quả thực hiện quyết nghị của Hội nghị nào của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 – 1941).
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Võng La (2 – 1943).
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Đình Bảng (3 – 1945).
- D. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 – 1945).**

Câu 7. Quyết định nào của Hội nghị Ianta (2 – 1945) tác động tiêu cực đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á?

- A. Trung Quốc cản trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Hội nghị chấp nhận các điều kiện để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á.
- D. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.**

Câu 8. Hai xu hướng trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có sự khác nhau về

- A. tư tưởng.
- B. mục đích.
- C. phương pháp.**
- D. tầng lớp lãnh đạo.

Câu 9. Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Chiến thắng của Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.**
- B. Sự lãnh đạo tài tình và đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước yêu chuộng hòa bình.
- D. Tinh thần đoàn kết để chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.

Câu 10. Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là gì?

- A. Kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.
- B. Quyết định tổng công kích, tạo thời cơ để tổng khởi nghĩa thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy; thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.**
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao; chớp đúng thời cơ.

Câu 11. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về các mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự đơn cực.
- B. Liên Xô và Mỹ vẫn giữ quan hệ đồng minh.
- C. Quan hệ quốc tế được mở rộng, đa dạng.**
- D. Các nước lớn luôn đối đầu về quân sự.

Câu 12. Sắp xếp các sự kiện lịch sử sau đây theo đúng trình tự thời gian xuất hiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam:

1. Chiến thắng Ấp Bắc.
2. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh.
3. Hiệp định Pari được ký kết.
4. Chiến thắng Vạn Tường.
5. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.
6. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi.
7. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.

- A. 6, 1, 4, 5, 2, 3, 7.
- B. 1, 6, 3, 2, 7, 4, 5.
- C. 6, 1, 4, 5, 7, 3, 2.**
- D. 6, 4, 1, 5, 3, 7, 2.

Câu 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm khác so với Liên minh châu Âu (EU) là

- A. không coi trọng vấn đề an ninh – chính trị.
- B. kết nạp rộng rãi các nước thành viên ngoài khu vực.
- C. quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra nhanh chóng.
- D. hội nhập các nước có chế độ chính trị khác nhau trong khu vực.**

Câu 14. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam là một phong trào

A. có tính chất dân tộc.

B. chỉ mang tính dân chủ.

C. mang tính chất cải lương.

D. không mang tính cách mạng.

Câu 15. Yếu tố nào sau đây tác động đến việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực trong nửa sau thế kỉ XX?

A. Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

B. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

C. Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.

D. Sự ra đời của tổ chức Hội quốc liên.

Câu 16. Sự ra đời của Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam (1944) là một minh chứng cho sự thành công của

A. chủ trương mở rộng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.

B. việc thực hiện chủ trương “văn hóa hóa kháng chiến”.

C. chủ trương phổ cập văn hóa và chống “giặc đói”.

D. chiến lược đại đoàn kết dân tộc trong thực tế.

Câu 17. Từ nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1858 – 1884) của nhân dân Việt Nam, cho thấy: Nhân tố quan trọng nhất dẫn đến sự thành bại của một cuộc chiến tranh là

A. phương thức tác chiến.

B. vai trò của giai cấp lãnh đạo.

C. vấn đề xây dựng lực lượng chính trị.

D. vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang.

Câu 18. Điểm khác nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với chiến dịch Việt Bắc (1947) của quân dân Việt Nam là về

A. loại hình chiến dịch.

B. kết quả chiến dịch.

C. đối tượng tác chiến.

D. địa hình tác chiến.

Câu 19. Đặc điểm bao trùm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

A. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản.

B. khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau.

C. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

D. khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản cùng tồn tại song song.

Câu 20. Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1954 – 1975?

A. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện.

B. Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.

C. Sự khủng hoảng của Liên Xô.

D. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh sự tương đồng về tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

A. Kháng chiến – kiến quốc.

B. Giữ nước và dựng nước.

C. Giải phóng dân tộc.

D. Bảo vệ Tổ quốc.

Câu 22. Thực tiễn lịch sử Việt Nam từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 đã góp phần làm rõ luận điểm nào của Lênin?

A. Độc lập dân tộc cần phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

B. Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ.

C. Vấn đề cơ bản của cách mạng là chính quyền và đó là sự nghiệp của quần chúng.

D. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó khăn phức tạp hơn nhiều.

Câu 23. Một trong những điểm giống nhau giữa Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là đều

- A. được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.**
- B. có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.
- C. quy định quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam ngay lập tức.
- D. quy định vấn đề tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

Câu 24. Thực tiễn lịch sử Việt Nam từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 cho thấy: Nguyên tắc cao nhất trong đấu tranh ngoại giao của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi thực hiện hòa hoãn, nhân nhượng với kẻ thù là

- A. giữ vững hoạt động công khai của Đảng Cộng sản.
- B. đảm bảo sự phát triển của lực lượng cách mạng.
- C. giữ vững chủ quyền dân tộc.**
- D. đảm bảo an ninh quốc gia.

Câu 25. Từ kết cục của các khuynh hướng cứu nước trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 – 1930) cho thấy: Con đường cứu nước tất yếu để giành thắng lợi cho dân tộc Việt Nam

- A. chỉ có thể gắn liền với khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. cần sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các khuynh hướng cách mạng.
- C. không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.**
- D. phải phát triển tuần tự từ khuynh hướng dân chủ tư sản sang vô sản.

Câu 26. Trong giai đoạn 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, vì

- A. muốn tập trung vào nhiệm vụ xây dựng lực lượng.
- B. muốn lôi kéo tầng lớp địa chủ tham gia cách mạng.
- C. đó không phải là mục tiêu đấu tranh của cách mạng.
- D. điều kiện lịch sử và nhiệm vụ cách mạng thay đổi.**

Câu 27. Nội dung nào sau đây vừa là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Hợp tác có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.**
- C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với nhau.
- D. Giải quyết tất cả các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 28. Điểm độc đáo của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 – 1975 là

- A. có một mặt trận dân tộc thống nhất lãnh đạo các lực lượng đấu tranh.
- B. thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng trên cả nước.**
- C. kết hợp nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc trên cả nước.
- D. đã thực hiện thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29. Với tư cách là Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Liên Xô đã góp phần

- A. hạn chế sự thao túng của Mỹ đối với Liên hợp quốc.**
- B. thúc đẩy nhanh quá trình hình thành xu thế “đa cực”.
- C. duy trì trật tự thế giới “hai cực” sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. xây dựng Liên hợp quốc trở thành liên minh chính trị năng động.

Câu 30. Điều **không** phải là yếu tố tác động đến sự lựa chọn con đường cứu nước bằng cải cách xã hội của Phan Châu Trinh?

- A. Sự thất bại của phong trào Đông du.**
- B. Ảnh hưởng của yếu tố truyền thống quê hương.
- C. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản trên thế giới.
- D. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh vũ trang trước đó.

Câu 31. Nhận định nào sau đây phù hợp với bản Hiệp định Sơ bộ Việt – Pháp (6 – 3 – 1946)?

- A. Là hiệp định ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Là sự thay đổi trong việc xác định đối tượng cách mạng của Việt Nam.
- C. Là sách lược của Việt Nam nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.
- D. Là thắng lợi về ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.**

Câu 32. Có ý kiến cho rằng: Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương chia Việt Nam thành hai quốc gia riêng biệt. Ý kiến đó đúng hay sai? Vì sao?

A. Sai, vì sau hiệp định Giơnevơ, Việt Nam vẫn là một quốc gia độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Sai, vì theo hiệp định Giơnevơ, vĩ tuyến 17 chỉ là giới tuyến quân sự tạm thời, không phải là đường biên giới quốc gia.

C. Đúng, vì sau hiệp định Giơnevơ, Việt Nam tồn tại hai chính quyền song song theo những thể chế chính trị khác nhau.

D. Đúng, vì Mỹ đã đưa quân vào để chiếm đóng miền Nam và dựng lên chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Câu 33. Thực tiễn phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á năm 1945 cho thấy: Muốn giành được độc lập thì

- A. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự hăng hái của quần chúng là nhân tố quyết định.
- B. chỉ cần có một chính đảng lãnh đạo với một đường lối chính trị đúng đắn và sáng tạo.
- C. nhân tố quan trọng nhất quyết định thắng lợi chính là điều kiện khách quan thuận lợi.
- D. phải có điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi kết hợp nhuần nhuyễn với nhau.**

Câu 34. Điểm chung của cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp giữa

- A. đấu tranh ngoại giao, chính trị và quân sự.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.**
- C. chiến trường chính và sau lưng địch.
- D. các lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 35. Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam, cho thấy: Hậu phương vững chắc

- A. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- B. ở phía sau và có thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến về không gian.
- C. là nhân tố quan trọng bậc nhất quyết định thắng lợi của kháng chiến.**
- D. luôn đối xứng với tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

Câu 36. Khi đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 – 2021, Việt Nam đưa ra thông điệp đi?

- A. Đối tác vì hoà bình, bền vững.**
- B. Sẵn sàng là bạn của tất cả các nước.
- C. Phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.
- D. Đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Câu 37. Thực tiễn lịch sử của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển (1945 – 2000) cho thấy nhận định nào dưới đây **không** phù hợp với tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh, thích nghi để tồn tại và phát triển.

B. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đạt trình độ phát triển cao và giải quyết thành công các vấn đề chính trị, xã hội nan giải.

C. Xu hướng toàn cầu hóa đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế.

D. Chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất phát triển, chiếm lĩnh được những vị trí then chốt của cách mạng khoa học – công nghệ.

Câu 38. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã để lại nhiều bài học có ý nghĩa lí luận và thực tiễn cho các thời kì cách mạng tiếp theo. Một trong những bài học đó là

A. đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

B. kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. giải quyết thành công mối quan hệ giữa nhân tố chủ quan và khách quan.

D. giải quyết thành công trọn vẹn hai nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ.

Câu 39. Nhận định nào sau đây **không** đúng về vai trò, vị trí của Quảng Nam trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Là nơi khởi đầu của phong trào Duy tân ở Việt Nam.

B. Là nơi sáng lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội.

C. Là cái nôi của phong trào chống thuế Trung Kì (năm 1908).

D. Là nơi khởi đầu khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam.

Câu 40. Xây dựng lí luận giải phóng dân tộc từ lí luận đấu tranh giai cấp là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình

A. xây dựng lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang.

B. lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

C. vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. phát triển Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....